TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 230/2020/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 15 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 179/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa nguyên đơn bà Đinh Khánh H; Địa chỉ: Chung cư A, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và bị đơn ông Lê Xuân C; Địa chỉ: Chung cư A, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Khánh H và ông Lê Xuân C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà Đinh Khánh H trực tiếp nuôi con chung tên Lê Đình Hoàng M, sinh ngày 23/11/2014 cho đến khi thành niên. Ông Lê Xuân C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000đ cho đến khi con thành niên. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí: Bà Đinh Khánh H thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng cấp dưỡng nuôi con (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0017341 ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng), bà H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THADS TP Đ;
- UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga